

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 11/04/2024

CHỜ ĐỢI PHẢN ỨNG THỊ TRƯỜNG

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 10/04. Chỉ số Dow Jones giảm 422,16 điểm (1,09%), chỉ số NASDAQ giảm 136,28 điểm (0,84%) và chỉ số S&P 500 giảm 49,27 điểm (0,95%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến đi ngang trong ngày giao dịch 10/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 26,42 điểm (0,33%), CAC 40 (Pháp) giảm 3,79 điểm (0,047%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 10/04.
- Giá dầu WTI tăng 1,15% và dầu Brent tăng 1,19% trong phiên giao dịch ngày 10/04. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Kurt Campbell cảnh báo Mỹ sẽ buộc Trung Quốc phải chịu trách nhiệm nếu Nga giành chiến thắng ở Ukraine. Theo Hãng tin AFP, lời cảnh báo của Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Kurt Campbell được đưa ra sau khi Bắc Kinh tuyên bố gia hạn các cam kết hợp tác chung giữa Nga và Trung Quốc, trong chuyến thăm Trung Quốc của Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrov hôm 9-4.
- Chỉ số CPI lõi của Mỹ vượt dự báo tháng thứ ba liên tiếp, báo hiệu lạm phát dai dẳng có thể sẽ khiến Fed trì hoãn cắt giảm lãi suất cho đến cuối năm nay.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 606,08 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, NVL, FUSSVFL.
- Mới hết quý 1 mà thu từ hoạt động kinh doanh xổ số đạt 18.271 tỉ đồng, bằng 42,5% dự toán năm. Nếu chia bình quân theo ngày, hoạt động kinh doanh xổ số đóng góp ngân sách khoảng 203 tỉ đồng.

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 10/04, Vnindex giảm 4,26 điểm, đóng cửa tại 1.258,56 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 702 nghìn đơn vị, tương ứng 16.845 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến tiếp tục quay trở lại tích lũy và kiểm định quanh vùng tích lũy **1.235 - 1.280 điểm** trước đó.

Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng 50/50

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng 50/50 và thận trọng quan sát phản ứng của thị trường** trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Hiện tại, chỉ số VN-INDEX đã cho thấy dấu hiệu suy yếu và tiếp tục quay trở về vùng tích lũy 1.235 -1.280, các nhà đầu tư có **tỷ trọng cao hơn 50/50** có thể chủ động **hạ tỷ trọng về ngưỡng 50/50**.
- Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.235 - 1.243 điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap, thép và bất động sản**.

CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **ĐDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

Doanh nghiệp

- FRT:** Cán mốc 50 trung tâm niêm chứng chỉ trong chưa đầy một năm, Tiềm Chứng Long Châu đang "thần tốc" hiện thực hóa mục tiêu tăng mức độ bao phủ vắc xin tại Việt Nam.
- KHG:** Khải Hoàn Land và Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại ký kết hợp tác bền vững
- FPT:** Tổng Giám đốc FPT: Mục tiêu doanh thu 5 - 10 tỷ USD trong tầm tay
- AVC:** Thủy điện A Vương sẵn sàng cấp nước hạ du và cung ứng điện an toàn
- HPX:** Lãnh đạo Đầu tư Hải Phát thoái vốn sau khi cổ phiếu được "cởi trói"
- HPG:** Năm 2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt 120.355 tỷ đồng doanh thu và 6.800 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, hoàn thành 85% kế hoạch năm. Trong đó, ngành thép chiếm tỷ trọng 92%, bất động sản và nông nghiệp chiếm 8%.
- DBD:** 'Ông lớn' ngành dược miền Trung tham vọng mỗi ngày thu VỀ 5,5 tỷ đồng
- TDC:** Lỗ kỷ lục kể từ khi lên HOSE, TDC vào diện cảnh báo
- QCG:** Tổng giám đốc Cty Quốc Cường Gia Lai tố bị lừa đảo trong thương vụ mua 125ha đất tại TP Bà Rịa
- DXG:** Sẽ đẩy mạnh M&A, "săn" quỹ đất đẹp trong năm nay

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	11/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1258,56	-0,34%	-1,02%	1,87%	11,38%	17,68%
HNX30 INDEX	526,18	-1,45%	-3,32%	4,74%	6,33%	36,28%
VN30 INDEX	1263,82	-0,24%	-0,82%	2,32%	11,70%	16,84%
S&P 500	5160,64	-0,95%	-0,98%	0,83%	8,19%	25,60%
Dow Jones	38461,51	-1,09%	-1,70%	-0,79%	2,05%	14,18%
Nasdaq	16170,36	-0,84%	-0,66%	0,94%	7,72%	34,40%
Shanghai Composite	3027,335	-0,70%	-1,55%	-1,34%	1,76%	-8,64%
Nikkei 225	39285,99	-0,75%	-1,22%	1,20%	17,40%	40,69%
Thailand SET	1408,17	0,50%	2,08%	2,02%	-0,54%	-11,83%
Malaysia	1553,51	-0,41%	0,36%	0,89%	6,80%	8,78%
Philippine	6741,07	-0,07%	-3,42%	-2,90%	4,51%	3,89%
Indonesia JCI	7286,882	0,45%	-0,03%	-1,29%	0,19%	7,27%
FTSE 100	7961,21	0,33%	0,30%	3,81%	2,95%	2,25%
DAX	18097,3	0,11%	-1,47%	1,98%	8,03%	15,60%
CAC 40	8045,38	-0,05%	-1,32%	0,32%	6,66%	8,86%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC ● ≈ 4.03%

95'21'0 0'00'7 95'21'7

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 16.10%

30 DJI · TVC 16.10%



USD

20.00%

18.00%

DJI +16.10%

DJI +16.10%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

US10 +4.03%

19:54:25

2.00%

0.00%

-2.00%

-4.00%



TradingView

Tháng 11

20

Tháng Mười hai

18

2024

15

Tháng Hai

19

Tháng 3

18

Tháng 4

15

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,03	-0,14	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	6,68	0,67	-55,01	-41,51	-38,58	747,41
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	3	-27,51	24,08	15,21
Premia MSCI Vietnam ETF	0	-2,97	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	-2,97	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-6,21	-18,24	-38,69	-100,64	-127,68
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,05	1,87	5,82	5,82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0,33	-0,01	11	23,12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1,5	1,96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DC4	12.350	742.031	6,93%
HVX	3.260	276.695	6,89%
APC	6.840	50.481	6,88%
DCL	25.650	688.738	6,88%
QCG	14.050	1.252.095	6,84%
DXV	5.310	35.930	6,84%
SSC	32.000	300	5,96%
SFC	23.150	100	5,71%
PJT	10.800	539	4,85%
FUEIP100	7.590	2.000	4,69%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BPC	9.900	3.102	10,00%
DC2	6.600	8.250	10,00%
DHP	12.200	100	9,91%
LDP	22.400	111.459	9,80%
HHC	79.700	1.500	9,78%
DPC	8.600	148	8,86%
KST	14.000	200	6,87%
VGP	26.800	10.410	5,51%
PSC	11.500	101	5,50%
MCF	9.600	25.210	5,49%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TDW	46.500	100	-7,00%
PSH	5.850	1.198.356	-7,00%
STG	45.950	2.000	-6,98%
SCD	12.300	1.610	-5,75%
CAV	72.900	18.701	-4,46%
PVD	31.800	10.034.303	-4,22%
QBS	1.510	6.444.588	-3,82%
GIL	33.400	571.311	-3,33%
TLD	4.400	116.690	-3,30%
RDP	5.900	382.068	-3,28%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KHS	10.600	400	-9,40%
VTH	7.600	300	-8,43%
HTC	22.600	1.300	-8,13%
TJC	13.800	400	-8,00%
VMS	28.200	100	-7,54%
TMB	86.000	64.499	-5,18%
DDG	3.700	374.233	-5,13%
PGT	3.700	7.400	-5,13%
DIH	24.700	33.000	-5,00%
S99	11.700	735.273	-4,88%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	11/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	86,21	1,15%	-0,38%	10,69%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	90,48	1,19%	-0,09%	10,17%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3586	0,45%	2,08%	-2,29%		HPG
Nhôm	USD/MT	2409,87	-0,20%	0,53%	9,49%		
Đồng	USd/lb.	428,2	-0,08%	0,69%	8,91%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	128	0,20%	-1,27%	-4,76%		
Đường	USd/lb.	21,09	-0,19%	-3,43%	0,76%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	434,25	0,70%	-0,11%	1,52%		
Gas	USD/MMBtu	1,885	0,69%	4,90%	5,80%		
Sữa	USD/cwt	15,56	0,00%	-0,19%	-6,19%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2348,4	-0,59%	2,05%	6,60%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	28,052	0,24%	2,76%	13,29%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	573,5	0,26%	0,09%	1,96%		
Thịt lợn	USd/lb.	91,75	1,27%	4,29%	8,74%		
Thép HRC	CNY/MT	3771	0,56%	0,77%	-4,12%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!